

Số: 08/QĐ-HĐTD

Hà Tĩnh, ngày 27 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt hình thức, cấu trúc, nội dung kiểm tra, sát hạch kỳ tuyển dụng viên chức Trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh năm 2022

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ HÀ TĨNH NĂM 2022

Căn cứ Quyết định số 1464/QĐ-TrTCN ngày 03/10/2022 của Trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh về việc ban hành Quy chế tuyển dụng viên chức năm 2022;

Căn cứ Quyết định số: 1551/QĐ-TrTCN ngày 20/10/2022 của Hiệu trưởng về việc Thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức Trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh năm 2022;

Theo đề nghị của Trường Ban đề thi tuyển dụng viên chức Trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh năm 2022;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hình thức, cấu trúc, nội dung kiểm tra, sát hạch kỳ tuyển dụng viên chức Trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh năm 2022. Nội dung đối với từng vị trí việc làm được ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ban Đề thi có trách nhiệm xây dựng ngân hàng đề thi, đáp án chấm thi; Ban kiểm tra sát hạch có trách nhiệm tổ chức thực hiện phỏng vấn người dự tuyển trong phạm vi nội dung quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Trường ban và thành viên Ban đề thi, Ban kiểm tra sát hạch tuyển dụng viên chức Trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh năm 2022, các đơn vị, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng;
- Hội đồng tuyển dụng;
- Ban giám sát;
- Lưu: VT, HĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**


PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Văn Ngọc

HÌNH THỨC, CẤU TRÚC, NỘI DUNG KIỂM TRA SÁT HẠCH
TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ HÀ TỈNH 2022
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 08/QĐ-HĐTD/QĐ-HĐTD ngày 27/10/2022
của Hội đồng tuyển dụng viên chức Trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh 2022)

A. HÌNH THỨC, CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA, SÁT HẠCH.

I. Hình thức kiểm tra, sát hạch.

Kiểm tra, sát hạch xét tuyển viên chức Trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh năm 2022 bằng hình thức phỏng vấn 02 phần kiến thức. Thí sinh bốc thăm 01 đề ngẫu nhiên (trong tối thiểu 03 đề) được Ban sát hạch chuẩn bị và có 15 phút chuẩn bị. Thí sinh bốc được đề nào thì trả lời đề đó, không được bốc thăm lại đề khác.

II. Cấu trúc đề kiểm tra sát hạch:

Phần 1: Kiến thức chung

- Thời gian: 30 phút (thí sinh có 15 phút chuẩn bị)
- Thang điểm tối đa: 100 điểm

Phần 2: Kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ:

- Thời gian: 30 phút (thí sinh có 15 phút chuẩn bị)
- Thang điểm tối đa: 100 điểm

Thí sinh đạt yêu cầu sát hạch là thí sinh dự thi cả 02 phần thi và mỗi phần thi phải đạt từ 50 điểm trở lên. Điểm kiểm tra sát hạch là điểm trung bình cộng điểm kiểm tra sát hạch phần 1 và phần 2.

B. NỘI DUNG KIỂM TRA SÁT HẠCH.

I. Nội dung kiểm tra, sát hạch:

Kiểm tra, sát hạch xét tuyển viên chức Trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh năm 2022 gồm 02 phần kiến thức: Kiến thức chung và kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho từng vị trí.

1. Phần kiến thức chung: Áp dụng đối với tất cả các vị trí:

- Luật Viên chức ngày 15/11/2010: Điều 2; Điều 3; Điều 4; Điều 5; Khoản 1, 2 Điều 9; Điều 11; Điều 12; Điều 13; Điều 14; Điều 15; Điều 16; Điều 17; Điều 19; Điều 52;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019: Khoản 2, Khoản 5, Khoản 7 của Điều 2.

- Luật giáo dục nghề nghiệp năm 2014:

- Nghị định 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2014 quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;

- Nghị định 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định 143/2016/NĐ-CP;

- Nghị định: 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức: Điều 15; Điều 16; Điều 17; Điều 18; Điều 19.

Nghị định 90/2020/NĐ-CP về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

- Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Điều 1; Điều 2.

- Quyết định số 1175/QĐ-TrTCN ngày 22/12/2021 của trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh về việc Ban hành quy chế tổ chức, hoạt động của trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh.

2. Phần kiến thức chuyên môn đối với từng vị trí:

2.1. Các vị trí hỗ trợ phụ vụ, vị trí giáo viên trung học phổ thông:

TT	Vị trí việc làm	Mã số	Nội dung kiến thức chuyên môn
1	Kế toán	06.031	<p>1. Luật Kế toán số 88/2015/QH13: Điều 4, 5, 6, 7, 8, 13, 18, 31, 34, 35, 38, 40, 42, 47, 51;</p> <p>2. Văn bản hợp nhất số 14/VBHN-VPQH ngày 04/07/2019 (sửa đổi bổ sung Luật Kế toán): Điều 16, 19, 24, 27, 52.</p> <p>3. Luật quản lý, sử dụng tài sản công 15/2017/QH14: Điều 5, 7, 10, 23.</p> <p>4. Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13: Điều 118, 34, 41, 50, 53, 59.</p> <p>5. Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 06 năm 2021 Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập: Điều 11, Điều 12, Điều 13.</p>
2	Giáo viên Sinh học	V.07.05.15	<p>- Thông tư 12/2022/TT-BGDĐT ngày 26/7/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình Giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông;</p> <p>- Thông tư 43/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh GDTX cấp THCS và THPT;</p> <p>- Sách giáo khoa lớp 10, 11, 12 hiện hành môn Sinh học.</p>
3	Giáo viên Toán	V.07.05.15	<p>- Thông tư 12/2022/TT-BGDĐT ngày 26/7/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình Giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông;</p> <p>- Thông tư 43/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh GDTX cấp THCS và THPT;</p> <p>- Sách giáo khoa lớp 10, 11, 12 hiện hành môn Toán.</p>
4	Huấn luyện An toàn lao động, vệ sinh lao động (Huấn luyện an toàn hóa chất)	01.003	<p>- Luật An toàn, vệ sinh lao động: Điều 4; Điều 6; Điều 7; Điều 14; Điều 15, Điều 16; Điều 17.</p> <p>- Chương III, Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết</p>

			<p>một số điều Luật An toàn vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, quan trắc môi trường lao động;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều 1, Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 sửa đổi bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư, kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; - Thông tư 31/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ Lao động - TBXH quy định chi tiết về hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động. - Nghị định 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Hoá chất Huấn luyện An toàn hoá chất: Điều 20, 21, 22; Khoản 10, 11 Điều 1 Nghị định 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 13/2017/NĐ-CP
5	Huấn luyện An toàn lao động, vệ sinh lao động	01.003	<ul style="list-style-type: none"> - Luật An toàn, vệ sinh lao động: Điều 4; Điều 6; Điều 7; Điều 14; Điều 15, Điều 16; Điều 17. - Chương III, Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật An toàn vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, quan trắc môi trường lao động; - Điều 1, Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 sửa đổi bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư, kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; - Thông tư 31/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ Lao động - TBXH quy định chi tiết về hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động.
6	Giới thiệu việc làm và xuất khẩu lao động	01.003	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số: 69/2020/QH14 ngày 13/11/2020 người lao động Việt nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Nghị định 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật người lao động Việt nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

2.2. Vị trí Giáo viên giáo dục nghề nghiệp:

2.2.1. Phần kiến thức nghiệp vụ chung cho các vị trí:

- Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/03/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp: Điều 17, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31.

- Thông tư số 21/2020/TT-BLĐTBXH về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH: Khoản 5, 6 Điều 1.

- Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ LĐTBXH Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ: Điều 12, 13, 16, 21, 26.

- Thông tư 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ LĐTBXH quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp: Điều 3, Điều 4, Điều 5.

- Thông tư 34/2018/TT-BLĐTBXH sửa đổi bổ sung Thông tư 07/2017/TT-BLĐTBXH: Điều 3

2.2.2. Phần kiến thức riêng đối với từng vị trí:

TT	Vị trí việc làm	Mã số	Nội dung kiến thức chuyên môn
1	Giáo viên dạy bộ môn Chính trị	V.09.02.07	- Thông tư số: 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ LĐTBXH quy định chương trình giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trình độ trung cấp, cao đẳng: Thời gian thực hiện môn học; Vị trí, tính chất môn học; Mục tiêu môn học; Nội dung tổng quát môn học.
2	Giáo viên dạy nghề Vận hành thi công nền	V.09.02.07	Kiến thức về: Kỹ thuật thi công; Máy xây dựng; Hệ thống điện, Thủy lực, Gầm và thiết bị công tác trên máy thi công nền; Địa chất công trình; Chuẩn bị kỹ thuật khu đất xây dựng.
3	Giáo viên dạy nghề Tin học	V.09.02.07	1. Luật An ninh mạng 2018: Điều 5, Điều 8; Điều 18; Điều 19. 2. Kiến thức về: Cơ sở dữ liệu; Cấu trúc máy tính; Mạng máy tính; Đồ họa máy tính; Kiến thức về thiết kế website; Kiến thức về an ninh mạng và bảo mật dữ liệu;
4	Giáo viên dạy nghề Cơ khí	V.09.02.07	Kiến thức về: Nguyên lý, chi tiết máy; Công nghệ chế tạo máy; Công nghệ kim loại; Tự động hoá sản xuất; Vẽ kỹ thuật cơ khí; Dung sai đo lường; Cơ khí hàn.
5	Giáo viên dạy nghề Điện	V.09.02.07	Kiến thức về Máy điện; Đo lường điện; Khí cụ điện; Trang bị điện; Cung cấp điện; Dòng điện 01 chiều, xoay chiều; Điện 01pha, 03 pha.
6	Giáo viên dạy nghề máy Nâng chuyên	V.09.02.07	Kiến thức về hệ thống điện, hệ thống thủy lực, gầm và thiết bị công tác trong máy nâng chuyên; Kỹ thuật cảm biến, khí nén.
7	Giáo viên dạy nhóm nghề	V.09.02.07	Kiến thức về Máy nông nghiệp; Công nghệ và

TT	Vị trí việc làm	Mã số	Nội dung kiến thức chuyên môn
	Nông lâm		máy chế biến nông sản, thực phẩm; Kỹ thuật bảo quản nông sản thực phẩm; Kỹ thuật lạnh thực phẩm.
8	Giáo viên dạy nghề Bảo vệ thực vật	V.09.02.07	1. Luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật: - Chính sách của Nhà nước về hoạt động bảo vệ và kiểm dịch thực vật: <i>Điều 5</i> ; - Phòng chống sinh vật gây hại thực vật: <i>Điều 14, 15, 16</i> ; 2. Kiến thức về: Giống cây trồng; Sinh lý thực vật; Đất trồng – phân bón; Khuyến nông; Bệnh cây nông nghiệp; Động vật hại cây trồng và nông sản; Thuốc bảo vệ thực vật; Điều tra phát hiện dịch hại; Quản lý dịch hại tổng hợp
9	Giáo viên dạy nghề Chăn nuôi - Thú y	V.09.02.07	1. Luật Thú y: - Phòng, chống dịch bệnh động vật: Chương II - Quản lý thuốc thú y: <i>Điều 79, 80, 81, 82, 83</i> - Hành nghề thú y: <i>Điều 107, 108, 109, 111, 112</i> . 2. Kiến thức về giải phẫu sinh lý vật nuôi; Dược lý thú y; Vi sinh vật và bệnh truyền nhiễm; Các bệnh nội khoa gia súc.
10	Giáo viên dạy nghề Kỹ thuật trồng rau hoa công nghệ cao	V.09.02.07	Kiến thức về: Giống cây trồng; Sinh lý thực vật; Đất trồng – phân bón; Khuyến nông; Bệnh cây nông nghiệp; Công nghệ nhà kính, nhà lưới; Công nghệ chiết, ghép, lai tạo giống cây trồng; Công nghệ sản xuất rau và hoa công nghệ cao
11	Giáo viên dạy nghề Trồng trọt	V.09.02.07	Kiến thức về: Giống cây trồng; Sinh lý thực vật; Đất trồng – phân bón; Khuyến nông; Côn trùng nông nghiệp; Bệnh cây nông nghiệp; Công nghệ trồng và chăm sóc cây lương thực, cây ăn quả.
12	Giáo viên dạy Tiếng Anh	V.09.02.07	Kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và ngữ pháp tiếng Anh trình độ Đại học tiếng Anh.
13	Giáo viên dạy nghề Thương mại - Du lịch	V.09.02.07	- Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển du lịch Việt nam đến năm 2030; - Kiến thức về: Thị trường du lịch; Cơ sở lưu trú du lịch; Các vùng văn hoá Việt Nam; Tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt nam; Quản lý nhà nước về du lịch; Thiết kế điều hành chương trình du lịch; Ẩm thực Việt nam; Phong tục và lễ hội Việt Nam.
14	Giáo viên dạy Kế toán	V.09.02.07	1. Luật Kế toán số 88/2015/QH13: <i>Điều 4, 5, 6, 7, 8, 13, 18, 31, 34, 35, 38, 40, 42, 47, 51</i> ;

TT	Vị trí việc làm	Mã số	Nội dung kiến thức chuyên môn
			<p>2. Văn bản hợp nhất số 14/VBHN-VPQH ngày 04/07/2019 (sửa đổi bổ sung Luật Kế toán): Điều 16, 19, 24, 27, 52.</p> <p>3. Luật quản lý, sử dụng tài sản công 15/2017/QH14: Điều 5, 7, 10, 23.</p> <p>4. Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13: Điều 118, 34, 41, 50, 53, 59.</p> <p>5. Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 06 năm 2021 Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập: Điều 11, Điều 12, Điều 13.</p>
15	Giáo viên dạy nghề Công tác xã hội	V.09.02.07	Kiến thức về: Giáo dục học; Tâm lý học; Văn hoá Việt nam; Giáo dục gia đình; Giáo dục kỹ năng sống; Giáo dục và tư vấn hướng nghiệp; Giáo dục hành vi lệch chuẩn;
16	Giáo viên dạy nghề Nghiệp vụ nhà hàng	V.09.02.07	Kiến thức về: Quản lý nhà nước về văn hoá thể thao du lịch; Quản trị chế biến món ăn; Quản trị kinh doanh khách sạn; Quản trị dịch vụ; Quản trị nhà hàng.

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2022

